

# DỰ THÂM KHÔNG LƯƠNG

TP. NGUYỄN HỮU THỤY

Sau mấy lần trục trặc rồi tôi cũng đến được đảo Bidong và bắt đầu cuộc đời tỵ nạn. Tôi có một lý lịch sạch sẽ và một thời gian tù chính trị đủ dài nên nghĩ việc định cư của mình chắc không có gì trở ngại. Thông thường một người ồ đảo chồ đi định cư chừng bốn năm tháng, mình chắc nếu không nhanh hơn thì cũng bằng mọi người. Cuộc đời chẳng có gì đoán trước được, tôi lang thang ở các trại tỵ nạn suốt từ tháng ba năm 1987 đến tháng mười năm 1988 mới vào được Mỹ.

Lúc đầu mọi chuyện xuôi sề, Tôi ở Bidong chừng bốn tháng thì có tên trong danh sách chuyển sang trại Sângai Beisi để làm thủ tục đi Mỹ, nhưng ở Sângai Beisi chưa được bao lâu thì lại bị trả về Bidong. Ngày trở về Bidong, tôi đã nghe tiếng sầm sầm :”Cha này là thiếu tá giả nên bị Mỹ xù.” Xù là tiếng lóng của người trên đảo để chỉ những người bị phái đoàn từ chối.

Sự thực không đến nỗi tệ hại như vậy. Những người xin đi Mỹ quá đông nên Mỹ chỉ nhận những người không có thân nhân ở quốc gia nào khác. Tôi có thân nhân ở Canada nên Mỹ đã trả tôi về Bidong để đẩy tôi đi Canada. Tôi không muốn đi Canada nên phải tìm mọi cách để phái đoàn Canada từ chối hồ sơ của tôi. Phái đoàn Canada có ba người và lập thành ba bàn để phỏng vấn những người tỵ nạn, nhưng trong buổi phỏng vấn trường hợp của tôi, ba vị trong phái đoàn Canada đã họp chung lại để cùng xem xét và quyết định. Sở dĩ họ phải họp ba người một cách thận trọng như thế có lẽ để dự phòng những khiếu nại của phái đoàn Mỹ là tại sao tôi có thân nhân ở Canada mà lại không thu xếp để tôi đi Canada. Cuối cùng việc tôi đi Canada đã được gác lại. Bây giờ chỉ còn chờ phái đoàn Mỹ phỏng vấn để đi Mỹ.

Trong những ngày chờ đợi, tôi gặp anh Hiệp, một cựu thiếu tá nhẩy dù. Anh Hiệp cho biết anh đã có tên trong danh sách đi Mỹ và ngỏ ý muốn tôi tiếp tục công việc của anh ấy ở trên đảo. Anh Hiệp làm trưởng phòng SB. SB là chữ viết tắt của Special Branch. Phòng SB làm công việc phỏng vấn và lập hồ sơ của những đồng bào mới đến đảo để phái đoàn các nước dùng làm tài liệu sơ khởi trong việc phỏng vấn và quyết định việc đi định cư của những người tỵ nạn. Tôi quá quen thuộc với công việc hỏi han khi còn làm dự thâm ở Tòa Quân sự nên tôi nhận lời.

Phòng SB không có liên quan gì với bộ chỉ huy đảo Bidong của Mã lai, cũng không trực thuộc với Cao ủy Ty nạn mà là một văn phòng do người Mỹ lập ra dưới sự trông nom của một viên chức Mỹ là ông Johnson. Theo anh Hiệp cho biết thì viên chức này nguyên là một đại tá trong không lực Hoa kỳ nhưng hiện giờ làm việc trong tòa Đại sứ Thái lan và thỉnh thoảng vào đảo để trông coi phòng SB. Ở SB ông Johnson có một phòng làm việc, cửa phòng không gắn tên và không đề chức vụ, chỉ có một bảng nhỏ gắn ở trên cửa là Authority. Tôi đã gặp viên chức Mỹ này vào lần những ngày mới đến đảo để được hỏi về những chi tiết và vẽ sơ đồ về những trại giam của Việt cộng mà tôi đã từng bị giam giữ. Khi hỏi về trại giam Quảng ninh, có lẽ sốt ruột vì thứ tiếng Anh giọng Bắc kỳ của tôi, ông Johnson quay sang hỏi bằng tiếng Việt:

- Thế viên trại trưởng ở trại trưởng trại giam Quảng ninh là người ở tỉnh nào?

Tôi trả lời là tôi không biết, chỉ biết y mang quân hàm thiếu tá và nói tiếng miệt biển.

- Nói tiếng miệt biển là nói “làm” thành “nằm” có phải không?

Viên chức Mỹ này hỏi rất tỉ mỉ về những trại giam của Việt cộng và cũng rất rành tiếng Việt, tuy nhiên công việc của ông ta chỉ liên quan đến những trại giam của công sản, còn việc phỏng vấn để lập hồ sơ ty nạn đều do tôi và những nhân viên của phòng SB đảm trách.

Ở Bidong, đời sống tị nạn còn nhiều thiếu thốn, nhưng có hai thứ chẳng ai cần thì lại rất sẵn là chuột và rệp. Trên những con đường đá gập ghềnh, chuột chạy tứ tung. Chuột nối đuôi nhau leo vào thùng rác kiếm ăn. Một bữa tôi đang ngồi chơi, bỗng thấy đau nhói nơi ngón chân, nhìn xuống thấy chân chảy máu và một chú chuột đang trên đường tẩu thoát. Không phải riêng tôi bị chuột cắn mà nhiều người tị nạn trên đảo cũng gặp trường hợp tương tự.

Về nạn rệp, người tị nạn ngủ trong những dãy nhà sàn như nhà của người thượng. Từ đợt người tị nạn này đến đợt người tị nạn khác, thay phiên nhau ngủ trong những nhà sàn này nên rệp đã có dịp sinh sôi nảy nở và sông trong những kẽ ván và khi đèn xuống cứ tung đàn từ kẽ ván kéo lên tấn công người tị nạn. Ngày tôi ở Bidong có khoảng tám ngàn người tị nạn, có lẽ tôi là người tị nạn duy nhất không bị rệp tấn công vì lý do tôi làm ở SB.

Như đã nói, phòng SB không phải là một cơ sở của Cao ủy Tỵ nạn mà là một văn phòng của người Mỹ nên tôi cũng được hưởng một số ưu đãi. SB có một căn nhà hai tầng, Tầng dưới là nơi làm việc và tầng trên là nơi ở của tôi. Tôi ngủ có giường đệm. Vì ở trên một tầng lầu riêng biệt và lại nằm giường đệm nên rệp không có dịp tấn công, và nếu có vài con rệp xuất hiện thì cũng tiêu diệt dễ dàng.

Phòng ngủ của tôi còn có một tủ lạnh. Chúng tôi ăn cơm tỵ nạn để làm việc cho người tỵ nạn nên chẳng có tiền bạc gì để mua đồ bỏ trong tủ lạnh. Tuy nhiên cái tủ lạnh này không đến nỗi bỏ không. Tôi đã cho mấy anh sĩ quan cảnh sát Mã lai gửi đồ, gửi thịt heo trong đó. Sở dĩ có màn gửi đồ như vậy vì người Mã lai theo đạo Hồi cấm ăn thịt heo. Tôi chẳng quan tâm đến vấn đề tôn giáo của họ nên ai muốn ăn vụng thịt heo cứ tự nhiên gửi đồ trong tủ lạnh của tôi.

Vì có sự nhờ vả của mấy người sĩ quan cảnh sát trong việc gửi thịt heo, tôi đã có dịp để nhờ lại họ. Tôi biết có một thuyền nhân mới đến đảo, anh này tôi đã gặp khi tôi bị Việt cộng giam tại trại 5 Thanh hóa. Anh ta làm đội trưởng một đội lao động và ý thế bọn cán bộ Việt cộng để hành hạ anh em đồng tù. Tôi yêu cầu anh ta lên phòng SB để được phỏng vấn. Anh ta cũng biết tôi làm ở SB và biết rõ tông tích của anh ta nên có ý lánh mặt. Anh ta trả lời là đang làm ở văn phòng trại và rất bận rộn nên không thể lên SB được. Tôi bèn nhờ mấy anh sĩ quan cảnh sát Mã lai gọi trên loa phóng thanh của trại là yêu cầu anh ta lên trình diện SB, nếu không lên, sẽ có cảnh sát Mã lai dẫn giải lên. Nghe đến cảnh sát Mã lai, anh ta cũng trùn bước, đành lên trình diện SB. Cũng chỉ là cuộc phỏng vấn thông thường thôi. Tôi chỉ muốn chứng tỏ cho anh ta biết là bây giờ không còn cán bộ cộng sản để dựa hơi nên buộc lòng phải tuân thủ công việc của trại tỵ nạn..

Sự giao thiệp của tôi với cảnh sát Mã lai, có đi có lại, nhưng những sự giao thiệp này chỉ liên quan đến những việc lặt vặt, khi chạm đến vấn đề nguyên tắc thì lại là chuyện khác. Một lần viên đại tá cảnh sát, trại trưởng đảo Bidong sang gặp tôi, đòi xem hồ sơ của một người tỵ nạn. Tôi không biết ông ta đòi xem hồ sơ với mục đích gì, nhưng trên nguyên tắc, cảnh sát Mã lai chỉ có nhiệm vụ giữ gìn an ninh trên đảo, chẳng có liên quan gì đến hồ sơ định cư của người tỵ nạn nên tôi từ chối cho xem hồ sơ. Viên đại tá trại trưởng hậm hực bỏ đi.

Công việc của SB như nước thủy triều, lúc lên lúc xuống, nhiều ít tùy mức độ của đồng bào tỵ nạn cập bến Bidong. Có những bữa đồng bào tới đông, chúng tôi phải chong đèn làm việc đến khuya mới xong, vì công việc ngày nào phải thanh toán trong ngày. Những ngày không có đồng bào tỵ nạn đến đảo, chúng tôi rút về giúp việc gia đình, đi lãnh thực phẩm trên Cao ủy hoặc đi múc nước giếng về để nấu nướng, tắm giặt.

Về lời khai của những đồng bào tỵ nạn thì đây là những lời khai sơ khởi, chẳng thể nào kiểm chứng ngay được. Có nhưng ông bà, tuy nghỉ đi làm từ hồi 1975, nhưng vẫn tự cho mình thăng quan tiến chức. Có những người tỵ nạn kinh tế nhưng vẫn khai là tỵ nạn chính trị. Thôi thì việc kiểm chứng để sau này phái đoàn các nước khi phỏng vấn sẽ điều tra thêm để làm sáng tỏ.

Riêng tôi, tôi chú trọng đến những hoạt động của cộng sản. Tôi đã phát giác ra vài cán bộ cấp nhỏ. Người cao cấp nhất là một cán bộ huyện ủy. Tôi đã có một vài tin tức về người cán bộ huyện ủy này, nhưng hỏi gì anh ta cũng chối. Ở đây không có cái không khí căng thẳng của một phòng điều tra nơi an ninh quân đội, cũng không có cái không khí trang nghiêm của phòng dự thẩm nơi tòa án, ở đây chỉ có một người tỵ nạn hỏi một người tỵ nạn nên công việc tìm ra sự thật khó khăn hơn nhiều. Tôi hỏi anh ta không kết quả, tôi để anh ta ra về. Khi anh ta quay lưng đi, tôi thấy lưng anh ta ướt đẫm mồ hôi, mặc dù trời bữa đó không nóng và phòng làm việc của tôi cũng có quạt máy. Tôi mời anh ta trở lại và hỏi tiếp. Lần này thì anh ta nhìn nhận là có hoạt động cho Việt cộng nhưng sợ ảnh hưởng đến hồ sơ định cư nên không dám khai thật. Anh ta đã nhiều lần chạy ghe ven biển, từ bắc vào nam, chuyên chở vũ khí cho Mặt trận giải phóng miền nam. Tôi làm hồ sơ và chuyên đi. Sau này tôi nghe nói anh ta vẫn được một quốc gia đệ tam nhận. Thôi thì ngày xưa nước ta có chính sách chiêu hồi, bây giờ người ta đã thực lòng muốn từ bỏ chế độ cộng sản thì cũng phải để cho họ một cơ hội. Và chẳng nếu anh ta muốn ra ngoại quốc để tiếp tục hoạt động cho cộng sản cũng không được nữa vì tông tích đã bị lộ rồi, làm gì thì cũng bị cơ quan an ninh địa phương theo rồi.

Tôi làm việc ở SB khoảng bốn tháng thì được Mỹ chấp nhận đơn tỵ nạn. Tôi được chuyển sang Sangei Beisi để làm thủ tục cuối cùng rồi sang Phi ở Bataan để học về văn hóa Mỹ.

Khi sắp lên đường đi định cư, tôi viết thư khoe với ông anh tôi:” Chắc sang Mỹ em sẽ không gặp trở ngại nào trong vấn đề giao tiếp vì ở đảo em đã dấy tiếng Anh cho người tỵ nạn, rồi sang Phi em cũng làm trợ giáo trong

những lớp dạy tiếng Anh. Em cũng làm thông dịch viên cho JVA (Joint Volunteer Agency). Gặp những hồ sơ khó khăn, phức tạp, người Mỹ đều phải kiếm em để nhờ thông dịch.”

Ngày tới Mỹ, xuống phi trường Los Angeles, qua công hải quan, một nhân viên quan thuế nói gì tôi không hiểu. Ông anh tôi, đi đón tôi, đứng gần đó phải lên tiếng:

- Họ bảo cậu bỏ cái mũ ra xem có gì cấm đem vào Mỹ hay không?

Những ngày ở đảo, người Mỹ nói với người ty nạn nên tôi có dịp tung hoành. Bây giờ ở đây, trên đất Mỹ, người Mỹ coi như nói với người Mỹ nên tôi ú ơ. Người thông dịch tài ba là tôi ngưng ngừng ngả mũ. Thế mới biết biển học mênh mông.